

Phú Thọ, ngày 19 tháng 3 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

*Về việc thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty*

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua các vấn đề sau:

**I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2023, PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2023**

**1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023:**

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao công bố theo quy định đồng thời được đăng tải trên website: <https://supelamthao.vn/> và đã được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam chấp thuận bao gồm:

- (1) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- (2) Báo cáo kiểm toán độc lập;
- (3) Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2023;
- (4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023;
- (5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023;
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Trong đó tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.567.874.263.018
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.440.291.813.598
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	181.042.348.031
4	Lợi nhuận trước thuế	186.315.795.390
5	Lợi nhuận sau thuế	148.538.242.312
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.185
7	Nộp ngân sách	35.243.017.500

## 2. Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay	13.999.916.998
2	Tổng Lợi nhuận chưa phân phối	153.717.485.073
a	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023	148.538.242.312
b	Lợi nhuận sau thuế theo BBKTNN	5.179.242.761
3	Tổng lợi nhuận phân phối trong năm	144.210.772.014
a	Trích lập các quỹ	30.743.497.014
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% LNST 2023	15.371.748.507
	- Quỹ đầu tư phát triển: 10% LNST 2023	15.371.748.507
b	Thù lao HĐQT không tham gia điều hành	204.000.000
c	Chia cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt (tỷ lệ 10%)	112.856.400.000
d	Thuởng ban điều hành	406.875.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối (=1+2-3)	23.506.630.057

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT công ty chỉ đạo thực hiện việc phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Hội đồng quản trị trình ĐHCĐ xem xét thông qua một số chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Sản lượng sản xuất phân bón	820.000 tấn
2	Sản lượng sản xuất Axit	143.000 tấn
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.400 tỷ đồng
4	Lợi nhuận trước thuế	136 tỷ đồng

5	Nộp ngân sách nhà nước	49,505 tỷ đồng
6	Cổ tức (%)	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định mức tạm ứng cổ tức, cổ tức năm 2024 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức, cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả SXKD trong năm của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2024 và thực hiện thủ tục chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

### III. THÙ LAO HĐQT, BKS, NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY, TỔ THƯ KÝ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO HĐQT, BKS, NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY, TỔ THƯ KÝ NĂM 2024

1. Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị công ty và Tổ Thư ký Công ty đã thực hiện năm 2023 như sau:

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao tháng (đồng)	Tổng tiền thù lao năm
<b>I</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>			<b>324.000.000</b>
1	Ông Nguyễn Quốc Anh	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	84.000.000
2	Ông Phạm Thanh Tùng	Thành viên	5.000.000	60.000.000
3	Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên	5.000.000	28.000.000
4	Ông Trần Đại Nghĩa	Thành viên	5.000.000	32.000.000
5	Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên	5.000.000	60.000.000
6	Bà Nguyễn Thùy Dương	Thành viên	5.000.000	60.000.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>			<b>96.000.000</b>
1	Ông Đỗ Văn Tạo	Trưởng BKS	Trả lương chuyên trách	
2	Ông Nguyễn Văn Thọ	Kiểm soát viên	4.000.000	48.000.000
3	Ông Vi Hoàng Sơn	Kiểm soát viên	4.000.000	48.000.000
<b>III</b>	<b>Thư ký Công ty, Người phụ trách Quản trị Công ty</b>			<b>84.000.000</b>
1	Ông Nguyễn Quốc An	Người phụ trách Quản trị Công ty; Tổ trưởng TTK	4.000.000	48.000.000
2	Bà Nguyễn Thị Thúy Hà	Thành viên TTK	3.000.000	36.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>504.000.000</b>

2. Kế hoạch mức thù lao thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2024 như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/ tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.500.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	Trả lương chuyên trách
4	Kiểm soát viên	5.500.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty thông qua.  
Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- TV HĐQT, BKS, B.TGD.
- Lưu: VT, TTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CỘNG TY  
CỔ PHẦN  
SUPE PHỐT PHÁT  
VÀ HOÁ CHẤT  
LÂM THAO  
H. LÂM THAO - T. PHÚ THỌ  
NGUYỄN QUỐC ANH

